

Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1993

Bị đơn: Chị Lê Thị Hà P, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Điều trú tại số nhà 24, đường T, phường T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hà P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hà P có hai con chung Trần Ngọc Phương L, sinh ngày 15/01/2015 và Trần Ngọc Linh Đ, sinh ngày 07/3/2016, anh Trần Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Ngọc Phương L, chị Lê Thị Hà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục

con Trần Ngọc Linh Đ, anh Trần Ngọc Đ cấp đóng góp cấp dưỡng nuôi con Trần Ngọc Linh Đ mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu) kể từ tháng 07/2020 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, với phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng, chị Lê Thị Hà P không yêu cầu phạt lãi chậm trả.

Anh Đ, chị Phương có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung:** Anh Trần Ngọc Đ và chị Lê Thị Hà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

*** Về án phí:** Anh Trần Ngọc Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001449 ngày 04/6/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Nam Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Đức Chính